TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 333/2019/DSST
Ngày: 14/10/2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn phúc Viễn.

Ông Đoàn Thanh Phong.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên, thư ký Tòa án.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 364/2019/TLST-DS ngày 26/8/2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2019/QĐXXST-DS ngày 03/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn Đ, sinh năm 1954; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;
Địa chỉ liên hệ: khu M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Ngọc P, sinh năm 1963; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền nguyên đơn Lê Văn Đ là Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: Ngày 12/6/2017, ông Lê Văn Đ có cho bà Trần Ngọc P vay số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy thỏa thuận cầm chủ quyền, bà P có ký tên vào văn bản. Bà P đã giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH17854 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 15/5/2016 cho bà Trần Ngọc P. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 6%/tháng, thời gian trả là 07 ngày, trong thời gian này bà P có đóng lãi suất cho ông Đ được 01 tháng là 6.000.000 đồng. Sau đó, bà P không trả vốn, lãi như đã thỏa thuận. Ông Đ đã nhiều lần yêu cầu bà P trả số tiền trên nhưng bà P không thực hiện;

Ông Lê Văn Đ yêu cầu bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính với lãi suất 1,66%/tháng là 43.160.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Trần Ngọc P trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của ông Lê Văn Đ vào ngày 12/6/2017, ông Lê Văn Đ có cho bà Trần Ngọc P vay số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy thỏa thuận cầm chủ quyền, bà P có ký tên vào văn bản. Bà P đã giao cho ông Đ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH17854 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 15/5/2016 cho bà Trần Ngọc P. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng, thời gian trả là 07 ngày, trong thời gian này bà P có đóng lãi suất cho ông Đ được 05 tháng khi giao tiền thì không có ký biên nhận với ông Đ.

Bà Trần Ngọc P đồng ý trả số vốn 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả dần mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả lãi.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: Ông Lê Văn Đ yêu cầu bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27 tháng 24 ngày với lãi suất 1,66%/tháng thành tiền là là 46.148.000 đồng và đồng ý trừ số tiền lãi mà ông Đ đã nhận 01 tháng là 6.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Bị đơn Trần Ngọc P đồng ý trả số vốn 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả dần mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Các đương sự có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định;

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi bổ sung này;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ về việc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi 40.148.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy*:*

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của ông Lê Văn Đ thì vào ngày 12/6/2017, ông Lê Văn Đ có cho bà Trần Ngọc P vay số tiền 100.000.000 đồng, thời gian trả là 07 ngày. Hai bên có lập giấy thỏa thuận cầm chủ quyền, bà P có ký tên vào văn bản. Bà P đã giao cho ông Lê Văn Đ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH17854 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 15/5/2016 cho bà Trần Ngọc P. Ông Đ đã nhiều lần yêu cầu bà P trả số tiền trên nhưng bà P không thực hiện;

Căn cứ vào biên nhận ngày 12/6/2017, ông Lê Văn Đ có cho bà Trần Ngọc P vay số tiền 100.000.000 đồng, bà P đã viết biên nhận và ký tên. Tại phiên tòa, bà P thừa nhận còn nợ ông Đức 100.000.000 đồng;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông Lê Văn Đ là có cơ sở, bởi vì: Bà Trần Ngọc P vẫn còn nợ ông Lê Văn Đ số tiền vay là 100.000.000 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ cho nên cần buộc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Đ số tiền vay 100.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi của ông Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào biên nhận vào ngày 12/6/2017, thì cần xác định hợp đồng vay có lãi suất nhưng thỏa thuận lãi suất 5%/tháng là cao so với quy định của pháp luật;

Ông Đ thừa nhận có nhận 01 tháng lãi là 6.00.000 đồng và đồng ý tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 20/6/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và trừ vào số tiền lãi mà ông Đ đã nhận;

Bà P cho rằng có đóng lãi cho ông Đ 05 tháng nhưng bà P không có căn cứ chứng minh;

Do đó, cần xác định thời hạn vay từ ngày 20/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27 tháng 24 ngày, lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền là 46.148.000 đồng và được trừ vào số tiền ông Đ đã nhận là 6.000.000 đồng nên còn lại là 40.148.000 đồng.

Vì thế, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Lê Văn Đ cho nên cần buộc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền lãi 40.148.000 đồng cho ông Lê Văn Đ.

[3] Xét yêu cầu của ông Lê Văn Đ về việc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi 40.148.000 đồng, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn Đ về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì bà Trần Ngọc P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ nên đã xâm phạm đến quyền lợi của ông Đ. Do đó cần buộc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 40.148.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn Đ trả cho bà Trần Ngọc P 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CH17854 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 15/5/2016 cho bà Trần Ngọc P khi bà Trần Ngọc P thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông Lê Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ.

Buộc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Đ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi 40.148.000 đồng (bốn mươi triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày ông Lê Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Ngọc P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn Đ trả cho bà Trần Ngọc P 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH17854 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 15/5/2016 cho bà Trần Ngọc P khi bà Trần Ngọc P thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc P phải chịu 7.007.400 đồng (bảy triệu, bảy ngàn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp 3.579.000 đồng (ba triệu, năm trăm bảy mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002924 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu